

Số: 42/BC-PTCKH

Tiêu Cần, ngày 15 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách huyện quý I năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiêu Cần khóa X về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết 37/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiêu Cần khóa X về phê duyệt dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu- chi ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2022 ;

Căn cứ Quyết định số 8725/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tiêu Cần về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2022, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

*** Tổng thu NSNN quý I năm 2022: 155.155 triệu đồng, đạt 31,46%, giảm 72,02% so cùng kỳ năm trước, trong đó:**

1/. Thu nội địa 16.492 triệu đồng đạt 32,98% so với dự toán năm 2022, giảm 18,38% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện 123 triệu đồng, đạt 17,59% so với dự toán năm 2022, tăng 17,37% so cùng kỳ năm trước;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 4.601 triệu đồng, đạt 30,68% so với dự toán năm 2022, giảm 10,5% so cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 3.695 triệu đồng, đạt 36,95% so với dự toán năm 2022, tăng 4,78% so cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 3.338 triệu đồng, đạt 30,35% so với dự toán năm 2022, tăng 15,70% so cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện 1.014 triệu đồng, đạt 46,09% so với dự toán năm 2022, giảm 15,81% so cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 2.359 triệu đồng, đạt 58,97% so với dự toán năm 2022, giảm 42,87% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 1.346 triệu đồng, đạt 20,34% so với dự toán năm 2022, giảm 58,13% so cùng kỳ năm trước;

2/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: thực hiện 54.544 triệu đồng, giảm 39,14% so cùng kỳ năm trước.

3/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 84.119 triệu đồng, đạt 19,31% so dự toán năm 2022, giảm 20,34% so cùng kỳ năm trước.

* **Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp** thực hiện 153.819 triệu đồng, đạt 31,69% so với dự toán năm 2022, giảm 27,48% so cùng kỳ năm trước.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện quý I năm 2022: 83.928 triệu đồng, đạt 17,29% so với dự toán năm 2022, giảm 13,87% so cùng kỳ năm trước trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện 6.299 triệu đồng, đạt 14,22% so với dự toán năm 2022, giảm 71,39 % so cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên: thực hiện 77.629 triệu đồng, đạt 18,86% so với dự toán năm 2022, tăng 4,01% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 39.239 triệu đồng, đạt 18,07% so với dự toán năm 2022, tăng 3,72% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 552 triệu đồng, đạt 11,61% so với dự toán năm 2022, tăng 3,95% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 1.444 triệu đồng, đạt 3,25% so với dự toán năm 2022, giảm 40,3% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 19.973 triệu đồng, đạt 23,62% so với dự toán năm 2022, giảm 14,08% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 10.328 triệu đồng, đạt 34,01% so với dự toán năm 2022, tăng 59,56% so cùng kỳ năm trước;

III/. Đánh giá chung:

Nhìn chung, trong quý I năm 2022 phòng Tài chính – Kế hoạch đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động của các ngành, các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt

động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, chi an sinh xã hội và các khoản chi khác theo dự toán được giao.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2022 (chi tiết theo Biểu số 94,95,96/CK-NSNN kèm theo)./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT



Trần Thị Đẹp

UBND HUYỆN TIÊU CẢN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

Biểu số 93/CK-NSNN



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 44 /BC-PTCKH ngày 15/4/2022 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1		3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	493.159	153.819	31,19	71,40
I	Thu cân đối NSNN	50.000	15.157	30,31	75,01
1	Thu nội địa	50.000	15.157	30,31	75,01
2	Thu viện trợ				0,00
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		54.544		60,86
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	435.659	84.119	19,31	79,66
IV	Thu kết dư ngân sách	7.500			
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	485.459	83.928	17,29	86,13
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	465.070	83.928	18,05	86,13
1	Chi đầu tư phát triển	44.300	6.299	14,22	27,61
2	Chi thường xuyên	411.540	77.629	18,86	104,01
3	Dự phòng ngân sách	9.230		0,00	
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	20.389		0,00	0,00
III	Chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022				



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số A-2 /BC-PTCKH ngày 15/4/2022 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1		3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	487.359	155.155	31,84	72,02
I	Thu nội địa	50.000	16.492	32,98	81,62
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	700	123	17,59	117,37
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.000	4.601	30,68	89,50
4	Thuế thu nhập cá nhân	10.000	3.695	36,95	104,78
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	11.000	3.338	30,35	115,70
7	Thu phí, lệ phí	2.200	1.014	46,09	84,19
8	Các khoản thu về nhà, đất	4.480		0,00	-
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	480	15	3,08	7.807,45
-	Thu tiền sử dụng đất	4.000	2.359	58,97	57,13
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước				
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	6.620	1.346	20,34	41,87
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác				-
II	Thu viện trợ				-
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		54.544		60,86
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	435.659	84.119	19,31	79,66
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
VI	Thu kết dư ngân sách	1.700			
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	485.459	153.819	31,69	72,52
1	Từ các khoản thu phân chia	20.320	1.969	9,69	24,66
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	27.780	13.188	47,47	148,22
3	Thu viện trợ				
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		54.544		60,86
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	435.659	84.119	19,31	79,66
6	Thu kết dư ngân sách	1.700			

* Ghi chú: Số thu đã loại trừ thu bổ sung cho ngân sách cấp xã 16206,575 triệu đồng



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 42 /BC-PTCKH ngày 15 /4/2022 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1		3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	485.459	83.928	17,29	86,13
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	465.070	83.928	18,05	86,13
I	Chi đầu tư phát triển	44.300	6.299	14,22	27,61
1	Chi đầu tư phát triển	44.300	6.299	14,22	27,61
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	411.540	77.629	18,86	104,01
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.168	39.239	18,07	103,72
2	Chi khoa học và công nghệ	900		0,00	
3	Chi văn hóa thông tin	4.757	552	11,61	103,95
4	Chi phát thanh, truyền hình				
5	Chi thể dục thể thao				
6	Chi bảo vệ môi trường	1.986	40	2,01	165,29
7	Chi hoạt động kinh tế	44.478	1.444	3,25	59,70
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	84.568	19.973	23,62	85,92
9	Chi bảo đảm xã hội	30.370	10.328	34,01	159,56
III	Dự phòng ngân sách	9.230		0,00	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	20.389			-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				-
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	20.389			-
C	CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2021 SANG NĂM 2022				

* Ghi chú: Số chi đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp xã 14.918,731 triệu đồng

